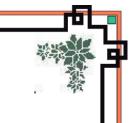


HỌC VIỆN NGÂN HÀNG KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ





HỌC PHẦN: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẨN VIỆT NAM

<u>ĐỀ TÀI:</u> Những phương hướng cơ bản chỉ đạo quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa được xác định trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển 2010). Ý nghĩa lý luận và thực tiễn

Giảng viên hướng dẫn: Bùi Thị Hồng Thúy

Sinh viên thực hiện : Nguyễn Thị Diễm Quỳnh

Mã sinh viên: 23A4030458

Nhóm tín chỉ: 19

Mã đề: 17

Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2021



MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU1
NỘI DUNG3
1. Phần lý luận3
1.1 Những tác động của quốc tế đến con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta
1.2 Nội dung phương hướng chỉ đạo của Đảng ta4
Phần 2: Phần liên hệ thực tế và liên hệ bản thân5
2.1. Thực trạng con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội của nước ta5
2.1.1 Thành tựu5
2.1.2 Hạn chế
2.2 Ý nghĩa lý luận và thực tiễn9
2.2.1 Ý nghĩa lý luận và thực tiễn việc thực hiện các phương hướng cơ bản9
2.2.2 Ý nghĩa lý luận và thực tiễn trong việc bổ sung nhận thức về phương hướng cơ bản của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta10
KÉT LUẬN12
TÀI LIỆU THAM KHẢO13

LỜI MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Nhờ có Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và lãnh đạo vào năm 1930, nước ta từ một xứ thuộc địa nửa phong kiến đã trở thành một quốc gia có nền độc lập, tư do, phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa; nhân dân ta từ thân phân nô lê đã trở thành người làm chủ đất nước; đất nước ta đã ra khỏi tình trạng nước nghèo, kém phát triển, đang đẩy mạnh phát triển công nghiệp, có quan hệ quốc tế rộng rãi, có vị thế quan trọng trong khu vực. Bên cạnh những thành tựu to lớn đó,không thể kể đến những khó khăn, thử thách mà Đảng đang đối mặt. Mặc dù Đảng có lúc cũng phạm sai lầm, khuyết điểm, có những sai lầm, khuyết điểm nghiêm trong do giáo điều, chủ quan, duy ý chí, vi phạm quy luật khách quan nhưng Đảng đã nghiêm túc tự phê bình, sửa chữa khuyết điểm, tư đổi mới, chỉnh đốn để tiếp tục đưa sự nghiệp cách mạng tiến lên. Những điều này không chỉ mang ý nghĩa lý luân trong thời kì lịch sử mà còn mang ý nghĩa thực tiễn trong công cuộc xây dựng đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội trong giai đoạn hiện nay. Chính vì vậy, em quyết định chọn đề tài: "Những phương hướng cơ bản chỉ đạo quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa được xác định trong cương lĩnh xây dựng đất nước thời kì quá đô lên chủ nghĩa xã hôi (bổ sung phát triển năm 2011). Ý nghĩa lý luân và thực tiễn" làm đề tài tiểu luân của mình.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích: Trên cơ sở nắm rõ những phương hướng cơ bản chỉ đạo quá trình xây dựng và bảo vệ tổ quốc của Đảng cộng sản Việt Nam được bổ sung và phát triển năm 2011, từ đó rút ra những ý nghĩa lý luận và ý nghĩa thực tiễn trong công cuộc xây dựng đất nước giai đoạn ngày nay.

Nhiệm vụ nghiên cứu: Để đat được mục đích trên, đề tài cần hoàn thành những nhiệm vụ sau:

Trình bày những biến đổi của đất nước ta trong bối cảnh quốc tế.

Nội dung phương hướng chỉ đạo quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Nêu ý nghĩa lý luận và giá trị thực tiễn.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.

Đối tượng nghiên cứu: Những phương hướng cơ bản chỉ đạo quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa (bổ sung phát triển năm 2011).

Phạm vi nghiên cứu:

Về thời gian: Đề tài thực hiện từ ngày 7/10/2021 đến ngày 17/10/2021 Về không gian: Đề tài được nghiên cứu dựa trên các sách báo, truyền thông đại chúng về đường lối của Đảng cộng sản Việt Nam.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Cơ sở lý luận: Dựa trên nền tảng chủ nghĩa Mác Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối của Đảng cộng sản Việt Nam.

Phương pháp nghiên cứu: Dựa trên điều kiện cụ thể của đất nước ta với những vấn đề đặt ra cần giải quyết sao cho phù hợp với bối cảnh thực tiễn.

5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài.

Ý nghĩa lý luận: Đề tài giúp cho người đọc biết và hiểu sâu sắc về đường lối của Đảng, từ đó trau dồi kiến thức chính trị và có niềm tin sâu sắc với đường lối của Đảng và nhà nước.

Ý nghĩa thực tiễn: Vân dụng những kiến thức lý luận giúp cho con người giải quyết những tình huống có thể xảy ra trong cuộc sống.

NỘI DUNG

1. Phần lý luận.

1.1 Những tác động của quốc tế đến con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Trong quá trình hình thành và phát triển, Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác đã đạt những thành tựu to lớn về nhiều mặt, góp phần quan trọng vào cuộc đấu tranh vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ là tổn thất lớn đối với phong trào cách mạng thế giới, nhưng một số nước theo con đường xã hội chủ nghĩa, trong đó có Việt Nam, vẫn kiên định mục tiêu, lý tưởng, tiến hành cải cách, đổi mới và giành được những thành tựu to lớn, tiếp tục phát triển; phong trào cộng sản và công nhân quốc tế có những bước hồi phục, tuy nhiên còn gặp nhiều khó khăn

Hiện tại, chủ nghĩa tư bản còn tiềm năng phát triển, nhưng về bản chất vẫn là một chế độ áp bức, bóc lột và bất công. Chính sự vận động của những mâu thuẫn nội tại đó và cuộc đấu tranh của nhân dân lao động sẽ quyết định vận mệnh của chủ nghĩa tư bản. Các nước đang phát triển, kém phát triển phải tiến hành cuộc đấu tranh rất khó khăn, phức tạp chống nghèo nàn, lạc hậu, chống mọi sự can thiệp, áp đặt và xâm lược để bảo vệ độc lập, chủ quyền dân tộc. Nhân dân thế giới đang đứng trước những vấn đề toàn cầu có liên quan đến vận mệnh loài người: giữ gìn hoà bình, đẩy lùi nguy cơ chiến tranh, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu toàn cầu, hạn chế sự bùng nổ về dân số,....Việc giải quyết những vấn đề đó đòi hỏi sự hợp tác và tinh thần trách nhiệm cao của tất cả các quốc gia, dân tộc.

Đặc điểm nổi bật trong giai đoạn hiện nay của thời đại là các nước với chế độ xã hội và trình độ phát triển khác nhau cùng tồn tại, hợp tác và đấu tranh vì lợi ích quốc gia, dân tộc. Cuộc đấu tranh của nhân dân các nước vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ, phát triển và tiến bộ xã hội dù gặp nhiều

khó khăn, thách thức nhưng sẽ có những bước tiến mới. Theo quy luật tiến hoá của lịch sử, loài người nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội.

1.2 Nội dung phương hướng chỉ đạo của Đảng ta.

Xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; có nền văn hoá đậm đà bản sắc dân tộc; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhiều nước trên thế giới.

Đây là một quá trình cách mạng sâu sắc, triệt để, đấu tranh phức tạp giữa cái cũ và cái mới nhằm tạo ra sự biến đổi về chất trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Chúng ta có nhiều thuận lợi cơ bản: có sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện; dân tộc ta là một dân tộc anh hùng, có lòng nồng nàn yêu nước, luôn ủng hộ và tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Chúng ta đã từng bước xây dựng được những cơ sở vật chất - kỹ thuật rất quan trọng; cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, sự hình thành và phát triển kinh tế tri thức cùng với quá trình toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế là một thời cơ để phát triển. Mục tiêu tổng quát khi kết thúc thời kỳ quá độ ở nước ta là xây dựng được về cơ bản nền tảng kinh tế của chủ nghĩa xã hội với kiến trúc thượng tầng về chính trị, tư tưởng, văn hoá phù hợp, tạo cơ sở để nước ta trở thành một nước xã hội chủ nghĩa ngày càng phồn vinh, hạnh phúc.

Từ nay đến giữa thế kỷ XXI, toàn Đảng toàn dân ta phải ra sức phấn đấu xây dựng nước ta trở thành một nước công nghiệp hiện đại, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Để thực hiện thành công các mục tiêu trên, toàn Đảng, toàn dân ta cần nêu cao tinh thần cách mạng tiến công, ý chí tự lực tự cường, phát huy mọi tiềm năng và trí tuệ, tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức, quán triệt và thực hiện tốt các phương hướng cơ bản sau đây:

Một là, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên, môi trường.

Hai là, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Ba là, xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng con người, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.

Bốn là, bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hôi.

Năm là, thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế.

Sáu là, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường và mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất.

Bảy là, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

Tám là, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

Trong quá trình thực hiện các phương hướng cơ bản đó, phải đặc biệt chú trọng nắm vững và giải quyết tốt các mối quan hệ lớn: quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; giữa xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ;... Không phiến diện, cực đoan, duy ý chí.

Phần 2: Phần liên hệ thực tế và liên hệ bản thân

2.1. Thực trạng con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội của nước ta.

2.1.1 Thành tựu.

Một là, việc thực hiện đặc trưng tổng quát: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh từng bước được hiện thực hóa. Đời sống vật chất

và đời sống tinh thần của nhân dân có bước tiến rõ. Đời sống và lối sống văn hóa có tiến bộ. Phong trào xây dựng gia đình văn hóa, làng, xã văn hóa, đoàn kết ở các khu dân cư có tiến bộ. Đất nước ngày càng mạnh hơn.

Hai là, việc thực hiện nhân dân làm chủ có bước tiến mới. Đảng và Nhà nước ban hành nhiều chủ trương, chính sách, pháp luật nhằm bảo đảm thực hiện quyền làm chủ của nhân dân. Ý thức về quyền và nghĩa vụ công dân, ý thức về dân chủ trong xã hội được nâng lên. Quyền làm chủ của nhân dân được phát huy tốt hơn trong các lĩnh vực của đời sống xã hội bằng dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện, nhất là trong lĩnh vực chính trị và kinh tế.

Ba là, việc xây dựng nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp đạt kết quả quan trọng. Mô hình tăng trưởng từ chủ yếu theo chiều rộng đã có sự chuyển biến sang kết hợp giữa chiều rộng và chiều sâu, chú trọng phát triển theo chiều sâu, nâng cao chất lượng tăng trưởng và sức cạnh tranh trên cơ sở nâng cao năng suất lao động, ứng dụng khoa học – công nghệ, đổi mới và sáng tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát huy lợi thế so sánh và chủ động hội nhập quốc tế.

Bốn là, việc xây dựng, phát triển văn hóa, con người có tiến bộ. Sự nghiệp xây dựng văn hóa, con người đã được Đảng, Nhà nước quan tâm trong các chính sách phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện nhiệm vụ xây dựng con người đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế có bước chuyển biến quan trọng. Nhiều giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc và của từng vùng, miền được kế thừa; nhiều di sản văn hóa được bảo tồn, tôn trọng. Giao lưu và hợp tác quốc tế về văn hóa có nhiều khởi sắc.

Năm là, việc thực hiện các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết và giúp nhau cùng phát triển đạt kết quả quan trọng. Đảng và Nhà nước tiếp tục hoàn thiện các cơ chế, chính sách, bảo đảm các dân tộc trong

cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, giải quyết hài hòa quan hệ giữa các dân tộc, giúp nhau cùng phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội vùng có đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là các vùng Tây Nguyên, Tây Nam Bộ, Tây Duyên hải miền Trung. Toàn dân đã đấu tranh chống kỳ thị dân tộc; chống những âm mưu, hành động chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc.

Sáu là, việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân đạt những thành tựu quan trọng. Quan điểm và thể chế về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa được bổ sung, hoàn thiện một bước quan trọng và cơ bản. Hiến pháp năm 2013 khẳng định: tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức.

Bảy là, nước ta có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới. Quan hệ đối ngoại được mở rộng và ngày càng đi vào chiều sâu. Quan hệ với các nước láng giềng và các nước trong ASEAN được củng cố. Hội nhập quốc tế được đẩy mạnh, chủ động, tích cực tham gia các công việc chung của cộng đồng quốc tế, nâng cao vị thế của đất nước.

2.1.2 Hạn chế.

Gần 10 năm thực hiện Cương lĩnh năm 2011, cũng như gần 30 năm thực hiện Cương lĩnh năm 1991, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, nhưng bên cạnh đó, thực tế xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta còn những hạn chế, bất cập. Cụ thể là:

Một là, việc thực hiện mục tiêu: "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh" còn rất chậm. Từ Đại hội VIII đến Đại hội XI đề ra mục tiêu đến 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Đến Đại hội XII, Đảng ta xác định: không đạt được mục tiêu đề ra. Do đó việc thực hiện mục tiêu: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh còn rất khó khăn.

Hai là, nhân dân chưa thật sự làm chủ. Quyền làm chủ của nhân dân ở nhiều nơi, nhiều lĩnh vực còn bị vi phạm. Có lúc có tình trạng lợi dụng dân chủ gây chia rẽ, làm mất đoàn kết nội bộ, gây rối, ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

Ba là, nền kinh tế vẫn chủ yếu phát triển theo chiều rộng, tăng trưởng kinh tế còn phụ thuộc nhiều vào các yếu tố về vốn, tài nguyên, lao động trình độ thấp, chưa dựa vào tri thức, khoa học và công nghệ, lao động có kỹ năng. Năng suất lao động chậm được cải thiện, thấp hơn nhiều so với một số nước trong khu vực

Bốn là, việc xây dựng văn hóa, con người còn nhiều hạn chế, khuyết điểm. Đời sống văn hóa tinh thần ở nhiều nơi còn nghèo nàn. Môi trường văn hóa thiếu lành mạnh. Một số loại tội phạm có chiều hướng gia tăng.

Năm là, đời sống nhân dân các dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa, vùng cao còn rất nhiều khó khăn, miền núi ngày càng tụt hậu so với miền xuôi và đô thị. Sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc chưa được phát huy, có lúc, có nơi chưa phát huy được vai trò sức mạnh của nhân dân.

Sáu là, chưa chế định rõ, đồng bộ, hiệu quả cơ chế phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực nhà nước ở các cấp. Tổ chức bộ máy và cơ chế hoạt động của các thiết chế cơ bản trong bộ máy Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa còn những điểm chưa thực sự hợp lý, hiệu lực, hiệu quả. Nhà nước pháp quyền, còn chồng chéo, tính công khai, minh bạch, khả thi, ổn định còn hạn chế. Tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương đổi mới chưa minh bạch; hiệu lực, hiệu quả ở nhiều nơi chưa cao.

Bảy là, quan hệ với các nước chưa thật sâu sắc. Công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế chưa thật chủ động và hiệu quả chưa cao. Trong nhận thức và chỉ đạo thực tiễn có lúc chưa theo kịp những chuyển biến mau lẹ, phức tạp của tình hình thế giới và khu vực.

2.2 Ý nghĩa lý luận và thực tiễn.

$2.2.1~\acute{Y}$ nghĩa lý luận và thực tiễn việc thực hiện các phương hướng cơ bản

Tám phương hướng cơ bản của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội được thực hiện đồng bộ, toàn diện trong mối liên hệ với việc giải quyết 9 quan hệ lớn và đã đạt được những thành tựu rất quan trọng:

Kinh tế vĩ mô ổn định, tăng trưởng kinh tế nhìn chung năm sau cao hơn năm trước, quy mô nền kinh tế tăng nhanh, nước ta trở thành nước có thu nhập trung bình. Môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện. Năng xuất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế được nâng lên. Các đột phá chiến lược được đẩy mạnh triển khai. Mô hình tăng trưởng bao trùm lấy con người làm trung tâm, không để ai tụt lại phía sau; dựa vào phát huy trí lực con người để phát triển và vì con người bước đầu được hình thành, khẳng định, củng cố. Cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ngày càng được khẳng định. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ được chỉ đạo thực hiện đồng bộ, quyết liệt và có những kết quả chuyển biến tích cực nhất là xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới. Những năm gần đây, nhân dân đang trở thành trung tâm của sự phát triển. Tiềm lực quốc phòng, an ninh được tăng cường, chính trị - xã hội ổn định; trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm. Dân chủ xã hội chủ nghĩa ngày càng được phát huy và trở thành động lực phát triển đất nước. Đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố vững chắc hơn. Xây dựng Đảng được triển khai đồng bộ, toàn diện, gắn xây dựng Đảng về tư tưởng, chính trị, tổ chức với đạo đức. Đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí được chỉ đạo quyết liệt, đạt nhiều kết quả thiết thực, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân vào Đảng, vào chế độ. Cần xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hệ thống chính tri đat kết quả khả quan, bô máy bước đầu được tinh giản, chính phủ liêm chính, kiến tao, xây dựng được củng cố. Đối ngoại và hội nhập quốc tế đạt nhiều thành tựu nổi bật. Vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế không ngừng được nâng cao. Những kết quả trên khẳng định sự đúng đắn, phù hợp thực tiễn của các phương hướng cơ bản xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

2.2.2 Ý nghĩa lý luận và thực tiễn trong việc bổ sung nhận thức về phương hướng cơ bản của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta

Đầu tiên là đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với mô hình tăng trưởng bao trùm - mô hình phát triển bao gồm cả kinh tế, tài chính, văn hóa - xã hội, trong đó con người phải là trung tâm. Trong mô hình phát triển này mọi người đều có cơ hội thể hiện hết tài năng, sáng tạo, năng lực của mình và mọi người cũng như mỗi người đều được hưởng lợi, bảo đảm "không bỏ ai lại phía sau" và phải hướng tới "nhu cầu của những đối tượng dễ bị tổn thương nhất đều được đáp ứng". Mô hình phát triển bao trùm sẽ phát huy được vai trò con người, từ đó giải quyết được điểm tắc nghẽn về nguồn nhân lực chất lượng cao, từ đây sẽ giải quyết được điểm tắc nghẽn về thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và điểm nghẽn về kết cấu hạ tầng của nền kinh tế. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, gắn với công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; từng bước phát triển kinh tế tri thức; phát triển các ngành kinh tế biển phù hợp điều kiện cụ thể. Chủ động ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu, an ninh phi truyền thống.

Thứ hai là tạo bước đột phá trong đổi mới giáo dục và đào tạo, phát triển khoa học và công nghệ; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là nguồn nhân lực lãnh đạo, quản trị đáp ứng yêu cầu cách mạng công nghiệp 4.0. Tăng cường xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, văn hóa thực sự trở thành sức mạnh nội sinh phát triển đất nước. Phải "làm cho văn hóa thấm sâu vào toàn bộ đời sống xã hội...". Xây dựng, phát triển con người Việt Nam toàn diện, là trung tâm, mục tiêu, động lực của sự phát triển đất nước.

Thứ ba là kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ, chú trọng bảo vệ chủ quyền biển, đảo; bảo vệ nhân dân, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ. Giữ vững an ninh, an toàn trật tự xã hội cho phát triển đất nước. Chủ động ứng phó với những vấn đề an ninh phi truyền thống. Quốc phòng,

an ninh là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên, xuyên xuốt cả thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, là nhiệm vụ sống còn của đất nước và dân tộc, trong đó mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn biển, đảo và giữ vững an ninh chính trị là nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn hiện nay.

Thứ tư là chủ động thực hiện các cam kết quốc tế, các hiệp định thương mại thế hệ mới; xử lý tốt các mối quan hệ với các nước lớn, các nước láng giềng, khu vực. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế vì sự phát triển bền vững của đất nước. Chúng ta nên bắt đầu phát triển tư duy đối ngoại theo hướng định vị Việt Nam là "quốc gia phát triển" vào năm 2045.

Thứ năm là thực hành và phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa; phát huy quyền làm chủ của nhân dân gắn với kỷ cương, kỷ luật. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; xây dựng, khơi dậy niềm tin, khát vọng, niềm tự hào dân tộc của người Việt Nam. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Tạo đột phá trong phát huy các nguồn lực và sức sáng tạo của nhân dân; khơi dậy niềm tin, khát vọng phát triển của mỗi người Việt Nam; phát huy sức mạnh mềm của dân tộc cho phát triển. Giải quyết dứt điểm những vấn đề bức xúc, kéo dài; ngăn chặn, đẩy lùi sự xuống cấp về đạo đức xã hội; phát triển xã hội lành mạnh. Lấy con người Việt Nam làm trung tâm của mọi sự phát triển.

Thứ sáu là, hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong sạch, liêm chính, hành động vì nhân dân phục vụ và vì sự phát triển đất nước trên tất cả các mặt lập pháp, hành pháp, tư pháp và xây dựng đội ngũ. Xây dựng nền hành chính công khai, minh bạch, liêm chính, từng bước xây dựng Chính phủ điện tử; quản trị thông minh; xây dựng cơ chế kiểm soát hiệu quả quyền lực.

Thứ bảy là tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao sự lãnh đạo toàn diện của Đảng; xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, đội ngũ cán bộ, công chức liêm khiết, có phẩm chất đạo đức, năng lực, trình độ chuyên môn ngang tầm nhiệm vụ.

KÉT LUẬN

Như vậy, nhìn chung mục tiêu của Đảng là tổng quát phải đạt tới khi kết thúc thời kỳ quá độ là xây dựng xong về cơ bản những cơ sở kinh tế của chủ nghĩa xã hội, với kiến trúc thượng tầng về chính trị và tư tưởng, văn hoá phù hợp, làm cho nước ta trở thành một nước xã hội chủ nghĩa phồn vinh. Trong bối cảnh ngày nay, Đảng cộng sản Việt Nam đã xác định quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là quá trình lâu dài, trải qua nhiều chặng đường. Mục tiêu của chặng đường đầu là: thông qua đổi mới toàn diện, xã hội đạt tới trạng thái ổn định vững chắc, tạo thế phát triển nhanh ở chặng sau... Như vậy, muốn thực hiện thành công con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội thì yếu tố đầu tiên cần phải hoàn thành đó là nắm vững nền tảng chủ nghĩa Mác – Lênin. Thông qua đó cũng cần vận dụng, phát triển sáng tạo phương pháp của Hồ Chí Minh trong việc phân biệt mục tiêu lý tưởng xã hội chủ nghĩa (hay mục tiêu cuối cùng của chủ nghĩa xã hội) và mục tiêu hiện thực trên con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội. Hy vong rằng, dưới ánh sáng của Chủ nghĩa Mác Lênin và sự dắt lối của tư tưởng Hồ Chí Minh, đất nước Việt Nam sẽ sớm thành công con đường xây dựng chủ nghĩa xã hôi trong thời gian sớm nhất.

TÀI LIỆU THAM KHẢO.

- 1. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII, Nxb.Chính trị quốc gia, H.1998, tr.40.
- 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 17. Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, H.2011, tr.75-76.
- 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: "Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận thực tiễn qua 20 năm đổi mới" Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005
- 4. Võ Nguyên Giáp (1997) Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam, Nxb Chính trị quốc gia.
- 5. Nguyễn Duy Quý (chủ biên): "Những vấn đề lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Nxb Chính trị quốc gia Hà Nôi, 1997.
- 6. PGS. TS. Nguyễn Phú Trọng (chủ biên) "Về định hướng xã hội chủ nghĩa và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam" Nxb CTQG, Hà Nôi 2001.
- 7. GS, TS Nguyễn Phú Trọng (chủ biên): "Về các mối quan hệ lớn cần được giải quyết tốt trong quá trình đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta". Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011
- 8. Trần Xuân Trường: Định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Một số vấn đề lý luận cấp bách, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996.
- 9. Đào Duy Tùng (1998): Quá trình hình thành con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Nxb Chính trị quốc gia.
- 10. Tô Huy Rứa, Hoàng Chí Bảo, Trần Khắc Việt, Lê Ngọc Tòng (Đồng chủ biên): "Quá trình đổi mới tư duy lý luận của Đảng từ 1980 đến nay, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006
- 11. Viện chủ nghĩa xã hội khoa học Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, "Nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam", Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội, 2014